

Số: 105/2024/QĐST-DS

Hội An, ngày 05 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TL.ST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần X (E); Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng L8-01-11+16, Tòa nhà V, 72 L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Do bà Đỗ Hà P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Tuấn H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X - chi nhánh Quảng Nam theo giấy ủy quyền số 352/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị E; Ông Nguyễn Trường G – Phó Giám đốc phụ trách E H.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 34, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ 34, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị M và ông Nguyễn Văn D thống nhất thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/7/2024 là 3.145.150.551 đồng (*Ba tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi một đồng*).

Trong đó: Nợ gốc: 2.744.081.000 đồng; Nợ lãi: 334.574.270 đồng; Lãi quá hạn: 17.073.342 đồng; Lãi phạt chậm trả: 10.297.654 đồng; Phí phạt trả trước hạn: 39.124.285 đồng.

Và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán của các hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ nêu trên từ ngày 26/7/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn D - bà Bùi Thị M trả xong nợ cho E theo mức lãi quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 517 (102), Tờ bản đồ số 5 (77/60CP) tại địa chỉ: Khối T, phường T, H, Quảng Nam do Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) cấp ngày 27/08/2003 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 397572, số vào sổ cấp GCN: 00034QSDD/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn D. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/2021 ngày 15/4/2021. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01-17/2021; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02-17/2021;

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị M tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E cho đến khi trả nợ xong.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị M tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị M tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 47.451.500 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.570.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0018906 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn